

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2020/HSST

Ngày: 08/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ HƯNG YÊN

Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thúy Hà;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hệ.
2. Bà Vũ Thị Thùy Đông.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Nam, cán bộ Tòa án nhân dân Th phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/HSST ngày 30 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/HSST - QĐ ngày 12/5/2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 06/TB ngày 22/5/2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đức Th;** sinh năm 1986; HKTT: số nhà 200, đường Ph, phường H, Th phố H, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Đ S, sinh năm 1962; con bà Phan Thị O, sinh năm 1965; vợ là Đàm Thị L và có 02 con: con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Bản án số 23/2017/HSST ngày 06/9/2017, Nguyễn Đức Th bị TAND huyện Tiên Lữ xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Nhân thân: Ngày 8/7/2008 và ngày 17/2/2009 Nguyễn Đức Th bị Công an thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính điều về hành vi đánh người khác;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/01/2020; tạm giam ngày 06/01/2020 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

2. Bùi Hải Ch; sinh năm 1989; HKTT: 423 Đ, phường Q, Th phố H, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Bùi Ngọc L, sinh năm 1964 (đã chết) và Đặng Thị H, sinh năm 1962; vợ là Lê Thị H, sinh năm 1998 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 20/09/2019 và ngày 21/10/2019, Bùi Hải Ch bị Công an Th phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính điều về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Nhân thân: Ngày 3/8/2007, Công an thị xã Hưng Yên ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh người khác.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/12/2019 đến ngày 21/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn là Bảo lãnh, hiện bị cáo tại ngoại “có mặt”

3. Vũ Văn L, sinh năm 1988; HKTT: thôn T, xã Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Vũ Xuân Kh, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Nh, sinh năm 1970; vợ là Trần Thị Thu H, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/12/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

4. Nguyễn Thành Đ; sinh năm 2000; HKTT: số 200, đường Ph, phường H, Th phố H, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Đ S, sinh năm 1962 và bà Phan Thị O, sinh năm 1965; có vợ là Vũ Thảo Ng, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 22/02/2017, Công an phường Quang Trung, Th phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Công an phường đã nhiều lần đồn đốc, đến ngày 04/5/2020 Nguyễn Thành Đ đã nộp tiền phạt theo quyết định xử phạt nêu trên.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại “có mặt”.

* *Người bị hại:* anh **Mai Xuân H,** sinh năm 1983; HKTT: đội 11, thôn A, xã L, Th phố H, tỉnh Hưng Yên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/10/2019, ông Nguyễn Đ S (là bố của bị cáo Th và Đ) gọi điện thoại cho bạn là chị Trần Thị Kim H (tức Tr), trú tại số nhà 43 Đ, phường L, Th phố H rủ đi ăn đêm. Lúc này, chị H đang ở cùng với anh Mai Xuân H tại khu xóm trọ, phòng số 01 của anh Hoàng Thế Th thuộc thôn A, xã L, Th phố H. Anh H nghe điện thoại của chị H nên giữa Anh H và ông S xảy ra xích mích,

tranh cãi nhau qua điện thoại. Nguyễn Đức Th và Nguyễn Thành Đ (đều là con ông S) đang ngồi trước cửa nhà cùng Bùi Hải Ch và Vũ Văn L thấy ông S đi về nhà với vẻ mặt bức tức, Th hỏi ông S có việc gì nhưng ông S không nói. Sau đó, ông S điều khiển xe máy đi về hướng đường Điện Biên, thấy vậy Th bảo Đ gọi xe taxi để đi theo ông S. Trước khi đi, Th chạy vào trong nhà cầm theo 01 thanh kiếm dài khoảng 70cm, chuôi kiếm làm bằng gỗ, lưỡi kiếm làm bằng kim loại; Đ lấy một chiếc gậy rút (loại gậy 3 khúc) bằng kim loại khi rút ra gậy dài khoảng 64cm. Thấy vậy, Ch nghĩ ngay Th, Đ đi đánh nhau với ai đó nên vào cửa nhà Th cầm theo 01 thanh tuýp sắt màu xám dài khoảng 70cm chạy ra phía cửa. Th, Đ và Ch đều lên xe taxi đi theo ông S. Trên đường đi, Th điện thoại nhờ L đến nhà vợ Th để cầm hộ thẻ ATM mang ra đường D, xã L cho Th. Khi đến đoạn đường D thuộc xã L, Th phố Hưng Yên, ông S đi xe máy rẽ vào trong ngõ vào khu xóm trọ ở thôn A, xã L, Th phố H do không để ý nên xe taxi đi qua ngõ, được một đoạn xe taxi quay đầu lại thì Th, Đ, Ch xuống xe và bảo xe taxi chờ ở ngoài đường sau đó đi bộ mang theo số hung khí đã chuẩn bị từ trước vào cổng khu xóm trọ. Đến nơi, thấy ông S đang lời qua tiếng lại với Anh H. Tại đây, ông S và Th tiếp tục xảy ra xích mích, tranh cãi với Anh H. Lúc này, L đi xe máy đến và tiếp tục cùng nhóm Th, yêu cầu Anh H mở cửa, Hùng lấy chìa khóa mở khóa cổng nhưng chưa mở hẳn cổng. Nghe thấy tiếng cãi nhau, to tiếng ở ngoài nên chủ nhà trọ là anh Hoàng Thế Th ra can ngăn. Thấy nhóm Th có cầm theo hung khí (Anh H không nhìn rõ là hung khí gì) nên Anh H liền cầm theo một chiếc điều cày bằng tre, có vỏ bọc bằng kim loại sáng màu dài khoảng 56cm, đường kính 4,2cm ở tường bên trong giáp cổng ra vào khu xóm trọ. L lấy tay đẩy cửa cổng ra, Th lao vào dùng thanh kiếm chém một phát về phía Anh H nhưng do kiếm dài lên chém vào cổng sắt, kiếm rơi xuống đất, thấy vậy Hùng dùng điều cày vụt về phía Th thì L dùng chân đạp vào bụng Hùng, giằng được điều cày của Hùng. Th nhặt kiếm lên và chém một nhát bằng tay phải từ trên xuống dưới vào vùng đầu Anh H khiến Anh H dơ tay lên đỡ còn L cũng dùng điều cày lao vào vụt vào người Anh H. Ch cầm gậy tuýp bằng kim loại, Đ cầm gậy ba khúc bằng kim loại vụt nhiều nhát vào vùng lưng, bụng, chân của Anh H làm Anh H ngã quỵ xuống đất. Thấy vậy, ông S và chị H vào can ngăn đẩy Th, L, Đ, Ch ra ngoài và đóng cổng lại. Hậu quả Anh H bị chấn thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh Viện đa khoa tỉnh Hưng Yên.

Được mọi người can ngăn, L vứt điều cày lại, Đ cầm gậy ba khúc về cất giữ tại nhà, Th cầm kiếm về vứt tại vệ đề đối diện nhà Th, Ch cầm tuýp về để tại trước cửa nhà Th ở số 200, đường Ph, phường H, Th phố H, tỉnh Hưng Yên. Ngày 30/10/2019, 10/11/2019 Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát nhưng không thu giữ được thanh kiếm bằng kim loại và thanh tuýp sắt.

Vật chứng thu giữ: 01 điều cày bằng tre bên ngoài bọc kim loại màu sáng bạc, lõi điều bằng kim loại, tổng chiều dài 56cm, đường kính ống điều 4,2cm; 01 gậy rút 03 khúc hình trụ tròn đường kính 2,5cm chiều dài khi chưa rút 23,8cm, chiều dài khi rút hết 03 khúc 64cm.

Tại Bệnh án ngoại khoa số 19081225 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên thể hiện: Mai Xuân H vào viện hồi 00 giờ 05 phút ngày 18/10/2019, ra viện ngày 29/10/2019. Bệnh chính vết thương phần mềm đỉnh 11cm, vết thương đuôi mắt trái 2cm, bầm tím cánh tay phải 2cm x 3cm, khừu tay phải có vết thương 1cm, vết thương ngón 1 bàn tay phải ~ 3cm nghi đứt bán phần gân duỗi, sưng nề gãy cung bên xương sườn 7-8 bên phải.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 208/2019TgT ngày 14/11/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hưng Yên, kết luận về thương tích của Mai Xuân H: Dấu hiệu chính qua giám định :

- Gãy cung trước các xương sườn số 7-8 có di lệch 1/5 chiều dày bản xương và gãy xương sườn số 9 bên phải (tỷ lệ 09%); 01 vết sẹo kích thước lớn dọc vùng đỉnh phải (tỷ lệ 08%); 01 vết sẹo đuôi mắt trái (tỷ lệ 01%); 01 vết sẹo ngang 1/3 giữa mặt sau cánh tay phải (tỷ lệ 01%); 01 vết sẹo mặt sau ngoài khuỷu tay phải (tỷ lệ 01%); 01 vết sẹo chéo mu đốt I ngón 1 bàn tay phải (tỷ lệ 01%); 03 vết thương rách da nhỏ không đều nhau, màu thâm đang đóng vảy tạo sẹo cùng mu bàn tay phải và mu ngón I tay phải (tỷ lệ 03%) ; đứt gân duỗi ngón I bàn tay phải, hạn chế nhiều vận động ngón I bàn tay phải (tỷ lệ 06%). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 27% (hai mươi bảy phần trăm). Cơ chế hình Th thương tích là do tác động bởi dạng vật sắc, vật tày cứng và vật cứng có gờ cạnh không đều gây nên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác định hiện trường nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Đối với chiếc xe mô tô dạng phân khối lớn do L sử dụng khi đến phòng trọ của chị H, đánh gây thương tích cho Anh H. Bị cáo L khai nhận chiếc xe này L mượn của anh Việt thường trú tại Phố Giác, Tiên Lữ, Hưng Yên, L không nhớ đặc điểm, nhãn hiệu, biển kiểm soát của xe. Khi mượn xe, L có nói với anh Việt là để đi đưa thẻ ATM cho anh Th. Sau đó, L đã trả lại xe cho Việt.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H yêu cầu các bị cáo đền bù tiền tổng số tiền 27.100.000đ. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra bà Phan Thị O là mẹ đẻ của bị cáo Th và Đ đã thay mặt cho các bị cáo Th, Đ, Ch và L tự nguyện đền bù cho Anh H số tiền 27.100.000đ. Anh H đồng ý với số tiền đền bù nhưng anh chưa nhận, khi tòa tuyên số tiền các bị cáo phải đền bù thì Anh H mới nhận. Số tiền 27.100.000 (hai mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng) được gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an Th phố Hưng Yên.

Tại bản cáo trạng số 12/QĐ-VKS-HS ngày 27/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hưng Yên tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Đức Th; Vũ Văn L; Bùi Hải Ch; Nguyễn Thành Đ đều bị Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hưng Yên truy tố về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đồng thời đều đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất để sớm có cơ hội trở về xã hội. Bị cáo Th trình bày, bị cáo L và Ch có nhờ bị cáo tác động đến gia đình bồi thường cho Anh H. Bà Lê Thị H, mẹ bị cáo Ch trình bày có đưa cho bà Phan Thị O, là mẹ đẻ bị cáo Th và Đ số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường thương tích cho Anh H và không yêu cầu bị cáo Ch phải hoàn trả cho số tiền này. Nội dung này được bà Phan Thị O xác nhận, đồng thời bà O tỏ quan điểm không yêu cầu các bị cáo phải liên đới trả bà khoản tiền 27.100.000 đồng đã bồi thường thay cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hưng Yên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo theo bản cáo trạng, đồng thời đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức Th, Bùi Hải Ch, Vũ Văn L và Nguyễn Thành Đ đều phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Th, Ch, L và Đ; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đức Th. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Th từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2020. Xử phạt: Bị cáo Bùi Hải Ch, từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam ngày 13/12/2019 đến ngày 21/01/2020. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn L từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 20/12/2019. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. **Về trách nhiệm dân sự:** Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo và người bị hại anh Mai Xuân H. Các bị cáo Nguyễn Đức Th, Bùi Hải Ch, Vũ Văn L và Nguyễn Thành Đ phải liên đới bồi thường cho anh Mai Xuân H, tổng số tiền là 27.100.000đ. Bà Phan Thị O đã tự nguyện bồi thường thay cho các bị cáo tổng số tiền 27.100.000đ cho Anh H, (hiện nay đang tạm gửi tại tài khoản của công an Th phố Hưng Yên) nhưng không đề nghị các bị cáo phải trả lại bà O nên không xem xét giải quyết. Tại phiên tòa đã làm rõ trong số tiền 27.100.000 đồng có 3.000.000 đồng là của bà Lê Thị H, là mẹ bị cáo L bồi thường thay cho bị cáo L nhưng không

yêu cầu bị cáo L phải hoàn trả nên không xem xét. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu cho tiêu hủy 01 (một) điều cày bằng tre bên ngoài bọc kim loại và 01 gậy rút 03 khúc bằng kim loại. Về Án phí: các bị cáo Nguyễn Đức Th, Bùi Hải Ch, Vũ Văn L và Nguyễn Thành Đ mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an Th phố Hưng Yên, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hưng Yên và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục như ban hành các quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo và điều luật áp dụng:*

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như: lời khai của người bị hại anh Mai Xuân H và những người làm chứng khác; Biên bản xác định hiện trường (BL 134 - 135); sơ đồ và bản ảnh hiện trường (BL136 - 140); Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (BL 124 - 126); đồng thời phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/10/2019, tại khu xóm trọ của anh Hoàng Thế Th ở thôn A, xã L, Th phố H, xuất phát từ mâu thuẫn, tranh cãi giữa anh Mai Xuân H và ông Nguyễn Đ S (là bố của Nguyễn Đức Th và Nguyễn Thành Đ) nên Nguyễn Đức Th, Nguyễn Thành Đ, Bùi Hải Ch và Vũ Th L đã dùng thanh kiếm bằng kim loại, gậy rút ba khúc, tuýp sắt và điều cày bằng tre bên ngoài bọc kim loại chém, đánh anh Mai Xuân H. Hậu quả làm Anh H bị tổn hại sức khỏe 27%. Hành vi của các bị cáo sử dụng thanh kiếm bằng kim loại, gậy rút ba khúc bằng kim loại, tuýp sắt, điều cày đều là hung khí nguy hiểm để chém, đánh anh Mai Xuân H đã thỏa mãn các yếu tố cấu Th tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hưng Yên đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là chính xác, đúng pháp luật.

Hành vi của của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là sẽ gây nguy hại đến sức khỏe cho người khác nhưng vì bức tức, không kiềm chế được hành vi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng cho mỗi bị cáo một hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất đơn giản, các bị cáo không có bàn bạc thỏa thuận trước với nhau nhưng các bị cáo đã tiếp nhận ý chí của nhau khi sự việc xảy ra, cùng nhau chuẩn bị công cụ là kiếm, tuýp sắt và gây rút 03 khúc bằng kim loại từ nhà bị cáo Th. Bị cáo Th là người tấn công Anh H đầu tiên, bị cáo sử dụng kiếm chém Anh H và thương tích của Anh H chủ yếu xuất phát từ hành vi tấn công của Th nên bị cáo Th có vai trò cao nhất trong 04 bị cáo. Bị cáo L, bị cáo Ch và bị cáo Đ là người thực hành tích cực, tiếp nhận ý chí của bị cáo Th sau khi bị cáo Th dùng kiếm chém Anh H. Trong đó, bị cáo L dùng chân đạp vào bụng Anh H và dùng điều cày bọc kim loại tấn công Anh H; bị cáo Ch sử dụng tuýp sắt; bị cáo Đ cầm gây ba khúc bằng kim loại tấn công Anh H nên bị cáo L, bị cáo Ch và bị cáo Đ có vai trò ngang nhau và sau bị cáo Th.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 06/9/2017, bị cáo Th bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tính đến lần phạm tội này bị cáo Th đã chấp hành xong hình phạt nhưng vẫn chưa được xóa án tích nên bị cáo Th phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đ, L và Ch không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 04 bị cáo đều tỏ ra Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đều tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại và được người bị hại đồng ý với số tiền 27.100.000 đồng, các bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thay nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Th, bị cáo Đ có bố đẻ là ông Nguyễn Đức S được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba. Bị cáo Th sau khi phạm tội do sợ hãi đã bỏ trốn nhưng đã tự nguyện ra cơ quan điều tra đầu thú. Bị cáo Đ có đơn đề nghị trình điều kiện hoàn cảnh gia đình ít người, vợ không có công ăn việc làm, con còn

nhỏ mới sinh năm 2019 được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị cơ quan có thẩm quyền giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên bị cáo Th, Đ đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, khi quyết định hình phạt HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt bị cáo Th cao hơn các bị cáo L, Ch. Đối với bị cáo Đ do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời được chính quyền địa phương đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bên cạnh đó, trong vụ án này bị cáo và bị cáo Th là hai anh em cùng phạm tội nên xét về góc độ nhân đạo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật HĐXX thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đối với bị cáo Đ như đề nghị của đại diện VKSND Th phố Hưng Yên tại phiên tòa.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Anh H yêu cầu các bị cáo đền bù tiền tổng số tiền là 27.100.000đ. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra bà Phan Thị O là mẹ đẻ của bị cáo Th và Đ, được sự tác động của các bị cáo đã thay mặt cho các bị cáo Th, Đ, Ch và L tự nguyện đền bù cho Anh H số tiền 27.100.000đ, nhưng Anh H chưa nhận ngay mà đợi đến khi Tòa án tuyên bằng bản án chính thức nên bà O đã tạm gửi tại tài khoản Công an Th phố Hưng Yên. Tại phiên tòa làm rõ, trong tổng số tiền nêu trên có 3.000.000 đồng là của bà Lê Thị H, mẹ của bị cáo Ch đưa cho bà O để thực hiện việc bồi thường phần nào thương tích cho Anh H. Xét thấy các bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về khoản tiền bồi thường nên cần chấp nhận sự tự nguyện này. Anh H có quyền làm đơn thi hành án để nhận số tiền này khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Phan Thị O và bà Lê Thị H không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền nêu trên nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] *Về biện pháp tư pháp:* 01 (một) điều cày bằng tre bên ngoài bọc kim loại màu sáng bạc, lõi điều bằng kim loại, tổng chiều dài 56cm, đường kính ống điều 4,2cm và 01 gậy rút 03 khúc hình trụ tròn đường kính 2,5cm chiều dài khi chưa rút 23,8cm, chiều dài khi rút hết 03 khúc 64cm. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng để gây thương tích cho Anh H nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Do số tiền các bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại, được người bị hại đồng ý và các bị cáo đã tác động gia đình nộp tại tài khoản tạm gửi của Công an Th phố Hưng Yên để chờ thi hành án tại giai đoạn điều tra nên căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 các bị cáo không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và các đương sự khác trong vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức Th, Bùi Hải Ch, Vũ Văn L và Nguyễn Thành Đ phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Th, Ch, L và Đ.

Áp dụng thêm: khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đức Th.

Áp dụng thêm: khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức Th** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2020.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Hải Ch** 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam ngày 13/12/2019 đến ngày 21/01/2020.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Văn L** 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 20/12/2019.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành Đ** từ 09 (chín) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo liên đới bồi thường cho anh Mai Xuân H, sinh năm 1983, trú tại đội 11, thôn A, xã L, Th phố H, tỉnh Hưng Yên số tiền 27.100.000đ. Hiện nay, số tiền nêu trên đang được gửi tại tài khoản của Chi cục THADS Th phố Hưng Yên (theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 09/4/2020). Anh H có quyền làm đơn thi hành án để nhận số tiền này khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với số tiền 27.100.000đ bà Phan Thị O và Bà Lê Thị H đã bồi thường thay cho các bị cáo nhưng không đề nghị các bị cáo phải trả lại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 điều cày bằng tre bên ngoài bọc kim loại và 01 gậy rút 03 khúc bằng kim loại.

(Tình trạng đặc điểm vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/04/2020)

5. Án phí: các bị cáo Nguyễn Đức Th, Bùi Hải Ch, Vũ Văn L và Nguyễn Thành Đ mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người bị hại; Đã báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự khác trong vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, hoặc kể từ ngày nhận bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND TP.Hưng Yên;
- Phòng NV - KT, TAND tỉnh HY;
- Công an TP.Hưng Yên;
- Chi cục THADS TP.Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thúy Hà